

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN	
Số: .....	
<b>ĐẾN</b> Ngày: 17/12/2015	
Chuyên: .....	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
**KHÓA XIII, KỶ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 230/2006/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên đến năm 2020;

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XII và XIII;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4227/KH-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-KTNS ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 tỉnh Điện Biên, với một số nội dung chủ yếu sau:

**1. Mục tiêu tổng quát**

Phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương để tạo bứt phá, phát triển kinh tế - xã hội nhanh hơn nhịp độ phát triển chung của cả nước; cải thiện rõ rệt và đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội. Khai thác hợp lý và có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh về phát triển nông, lâm nghiệp, thủy điện, khoáng sản, du lịch và kinh tế cửa khẩu để phát triển kinh tế; đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo theo hướng bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; ổn định cuộc sống cho đồng bào các vùng tái định cư, khắc phục cơ bản tình trạng di dân cư tự do; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân. Gắn phát triển kinh tế - xã

hội với bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia; tăng cường, mở rộng quan hệ đối ngoại; phấn đấu xây dựng Điện Biên thành tỉnh phát triển trung bình trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

## **2. Các mục tiêu chủ yếu**

### **2.1. Các mục tiêu về kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 6,9%/năm; trong đó: tốc độ tăng khu vực nông lâm nghiệp - thủy sản là 3,67%/năm, công nghiệp - xây dựng 7,09%/năm; dịch vụ 8,09%/năm. Nâng mức GRDP bình quân đầu người của tỉnh lên 1.800 - 2.000 USD/người vào năm 2020.

- Tạo sự chuyên biến rõ nét và vững chắc về cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong tổng GRDP của tỉnh phù hợp với tốc độ chuyển dịch cơ cấu dân cư và lao động; mục tiêu đến năm 2020 tỷ trọng khu vực nông lâm nghiệp chiếm 18,52%, giảm 5,4%; công nghiệp - xây dựng 26,4%, tăng 0,03%; dịch vụ 55,08%, tăng 5,37%.

- Phấn đấu giá trị sản xuất công nghiệp đạt 5.042 tỷ đồng (giá so sánh 2010) tăng bình quân 14,9%/năm, gấp gần 2 lần so với năm 2015. Giá trị tăng thêm đến năm 2020 đạt 1.379 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 14,36%/năm.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2020 đạt khoảng 12.000 tỷ đồng; trong đó, riêng thu nội địa phấn đấu đạt 1.200 tỷ đồng.

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020 đạt 350 triệu USD; riêng năm 2020 phấn đấu đạt 100 triệu USD, tăng trưởng bình quân hàng năm 22,67%/năm.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 đạt 50-55 ngàn tỷ đồng.

### **2.2. Các mục tiêu về xã hội**

- Tốc độ phát triển dân số bình quân giai đoạn 2016-2020 là 1,63%/năm, quy mô dân số đến năm 2020 dưới 60 vạn người.

- Mỗi năm đào tạo nghề từ 7.800-8.200 lao động; tỷ lệ lao động có việc làm sau khi được đào tạo đạt 75% trở lên; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58,6% năm 2020; tạo việc làm mới cho trên 8.500 lao động/năm.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015) từ 28,01% năm 2015 xuống còn 14,36% năm 2020 (bình quân giảm 2,7%/năm); tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo giảm từ 41,03% năm 2015 xuống còn 18,53% năm 2020 (bình quân giảm 4,5%/năm).

- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; có 60% đơn vị hành chính cấp xã, 03 đơn vị hành chính cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; đạt chuẩn về xóa mù chữ mức độ 2. Huy động trẻ 0-2 tuổi ra lớp đạt trên 50%; trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt 98%, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt trên 99,5%; 6-10 tuổi học tiểu học đạt

99,5%; 11-14 tuổi ra lớp đạt 95%; 15-18 tuổi học trung học phổ thông và tương đương đạt 70%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,5%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 97%; tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15-60 đạt 94%.

- Hoàn thiện mạng lưới y tế từ tỉnh đến xã, bản; phấn đấu đến năm 2020, bình quân 11 bác sĩ/1 vạn dân; Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 94%; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể cân nặng/tuổi) xuống còn 10%; tỷ lệ xã có bác sĩ hoạt động 90%; phấn đấu 80% số xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020; tỷ lệ chết trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống còn 16‰; Nâng tuổi thọ trung bình của dân số đến năm 2020 là 75 tuổi; tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng giảm xuống dưới 0,3%.

- Tiếp tục mở rộng và phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư. Phấn đấu đến năm 2020 có 70% hộ gia đình, 55% thôn bản tổ dân phố, trên 90% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá. Nâng tỷ lệ xã, phường có nhà văn hóa, thể thao đến năm 2020 là 60%; tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố có nơi sinh hoạt cộng đồng 25%; tỷ lệ dân số toàn tỉnh tham gia tập luyện thể thao thường xuyên lên 29%;

### **2.3. Các mục tiêu về môi trường**

- Nâng tỷ lệ che phủ của rừng từ 41,84% năm 2015 lên 45% năm 2020, đảm bảo tốt chức năng phòng hộ và duy trì ổn định nguồn thủy năng trên địa bàn.

- Đến năm 2020 tất cả các đô thị trong tỉnh được thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, trong đó thành phố Điện Biên Phủ được xử lý, tái chế; 100% rác thải y tế tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện được xử lý theo đúng quy định; hoàn thành dự án thu gom xử lý nước thải sinh hoạt tại thành phố Điện Biên Phủ.

- Đến năm 2020 phấn đấu 76,99% dân cư nông thôn được cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh, 99,5% dân cư đô thị được cấp nước sạch sinh hoạt, khoảng 71,18% số hộ nông thôn có công trình vệ sinh hợp quy cách.

### **2.4. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội**

- Đến năm 2020, phấn đấu hoàn thành đầu tư nâng cấp hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ và Cảng hàng không theo quy hoạch, 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm đi lại được quanh năm, 100% đường huyện và 50% đường cấp xã được cứng hóa; 100% số xã có điện lưới Quốc gia.

- Hoàn thành các Đề án đầu tư kiên cố hóa trường, lớp học, nhà công vụ giáo viên và đề án đầu tư xây dựng nhà ở cho học sinh bán trú dân nuôi, đảm bảo trên 90% phòng học, nhà ở nội trú được kiên cố hóa. Hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống bệnh viện, phòng khám đa khoa khu vực, trên 80% xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã.

- Cơ bản hoàn thành xây dựng hạ tầng các trung tâm huyện lỵ mới thành lập và hạ tầng các khu cửa khẩu Huổi Puộc, lối mở A Pa Chải. Hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch thành phố Điện Biên Phủ, triển khai xây dựng khu trung tâm hành chính mới của tỉnh; phấn đấu đến năm 2020 đưa thành phố Điện

Biên Phủ đạt tiêu chuẩn đô thị loại II; 30% số xã cơ bản đạt các tiêu chí nông thôn mới (15 - 19 tiêu chí).

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện**

3.1. Kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô bảo đảm cho nền kinh tế phát triển bền vững. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành, lĩnh vực, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ, kết hợp phát triển mô hình tăng trưởng xanh, tăng nhanh giá trị nội địa, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp.

3.2. Đổi mới, tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch: Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp và thống nhất với Quy hoạch tổng thể phát triển tỉnh Điện Biên thời kỳ đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 đã được rà soát, điều chỉnh. Rà soát quy hoạch đi đôi với xây dựng giải pháp thực hiện, đặc biệt là giải pháp huy động, cân đối nguồn lực khả thi để nâng cao tính thực tiễn của các quy hoạch; thiết lập nghiêm trật tự, kỷ cương trong quản lý, trật tự xây dựng trên địa bàn thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và chế độ trách nhiệm đối với lực lượng làm công tác này. Thực hiện nghiêm việc công bố công khai các quy hoạch xây dựng được duyệt tại tất cả các cấp, các ngành.

3.3. Thực hiện tốt các nhiệm vụ tái cơ cấu theo ngành, lĩnh vực, vùng lãnh thổ; trong đó tập trung tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, bố trí đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, xử lý triệt để nợ đọng XDDB... Phát huy hết tiềm năng, lợi thế của tỉnh nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Có cơ chế chính sách thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các loại hình doanh nghiệp phát triển, nhất là các lĩnh vực có tiềm năng về công nghiệp thủy điện, khai thác, trồng rừng, phát triển du lịch...

3.4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 là tập trung phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội; tăng cường xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và tích cực đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo điều hành của bộ máy Nhà nước gắn với cải cách thể chế. Nghiên cứu đề xuất để thành lập mới 01 huyện và 05 xã.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tiếp tục đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Đẩy mạnh thực hiện cải cách, đơn giản hoá thủ tục hành chính, từng bước nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

3.5. Huy động, thu hút, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực (nguồn vốn nhà nước và khu vực tư nhân) phục vụ cho phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu theo quy hoạch, kế hoạch, nhất là hạ tầng khu trung tâm hành chính thành phố Điện Biên Phủ để đạt tiêu chí đô thị loại II. Tiếp tục cụ thể hóa các cơ chế chính

sách ưu đãi, đặc biệt là các dự án phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước, chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải nợ đọng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đồng bộ tất cả các khâu trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư từ công tác chuẩn bị đầu tư đến khi hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Tăng cường kiểm tra, thanh tra giám sát để đảm bảo chất lượng xây dựng, quyết toán kịp thời; tổ chức vận hành ngay sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng và thực hiện duy tu bảo dưỡng công trình đúng qui định đảm bảo hiệu quả đầu tư.

3.6. Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo theo hướng bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; ổn định đời sống cho đồng bào các vùng tái định cư Dự án thủy điện Sơn La; hoàn thành sắp xếp ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh huyện Mường Nhé, khắc phục cơ bản tình trạng di dân cư tự do; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân. Bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động phòng chống, hạn chế tác động thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

3.7. Phát triển mạnh công nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ và kinh tế cửa khẩu theo hướng hội nhập kinh tế quốc tế. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch hiện đại, đưa Điện Biên thành trung tâm du lịch của khu vực Tây Bắc và là một trọng điểm du lịch trong hệ thống du lịch quốc gia. Có giải pháp cụ thể hơn trong thu hút đầu tư cho lĩnh vực thủy điện, trong đó tiếp tục kiểm tra, rà soát các dự án thủy điện đã cấp giấy chứng nhận đầu tư; cải cách quy trình thủ tục đầu tư xây dựng các thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

3.8. Tập trung phát triển toàn diện nông nghiệp, đi đôi với thực hiện tái cơ cấu, liên kết giữa doanh nghiệp, người dân tạo cánh đồng lớn. Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư, thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đặc biệt đầu tư vào trồng rừng, chế biến nông lâm sản. Chú trọng tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng; tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh của tỉnh; áp dụng khoa học công nghệ, khoa học kỹ thuật vào sản xuất, gắn sản xuất với chế biến và phát triển thị trường. Tập trung xây dựng nông thôn mới theo hướng huy động các nguồn lực đầu tư cùng với nguồn vốn của Chương trình để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ cho 35/116 xã lựa chọn đảm bảo hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

3.9. Triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác y tế, giáo dục đào tạo. Tăng cường đầu tư các trung tâm và bệnh viện tuyến tỉnh theo hướng hiện đại, kỹ thuật cao đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Tiếp tục hoàn thiện và phát triển tổ chức bộ máy ngành y tế, tập trung cho y tế xã, phường. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho giáo dục dạy và học theo hướng chuẩn hoá, đồng bộ và từng bước hiện đại.

3.10. Xây dựng kế hoạch bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới, nâng cao hiệu quả của hoạt động đối ngoại. Cùng cố vững chắc khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy dân chủ. Quán triệt Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Nghị quyết số 55/NQ-CP của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành

động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW. Tiếp tục tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên tuyến biên giới. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để tranh thủ các nguồn lực bên ngoài và mở rộng thị trường.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo qui định của pháp luật.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIII, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015./.*

**Nơi nhận:**

- Ủy Ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CV HĐND tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Giàng Thị Hoa**